

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 231/2020/DS-PT

Ngày: 29 - 12 - 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.
- Các Thẩm phán: Ông Doãn Đình Quyển và ông Trần Duy Tuấn.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk

Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, Tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 248/2020/TLPT-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2020/QĐ-PT ngày 25/11/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1972.  
Địa chỉ: Thôn 18A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).
- Bị đơn: Bà Phan Thị H1, sinh năm 1967.  
Địa chỉ: Thôn 18A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)  
*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973.  
Địa chỉ: 278 A, TP. B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:***

Ngày 24/10/2019 Âm lịch, tức ngày 20/11/2019 Dương lịch Bà Phan Thị H1 vay của bà số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) có lập giấy vay tiền để đáo hạn Ngân hàng, thỏa thuận miệng trả trong vòng khoảng hai ba ngày, nhưng cho đến nay chưa trả, bà đã đòi nhiều lần nhưng không được, nay bà yêu cầu bà H1 trả nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 21/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/9/2020), lấy tròn 09 tháng là: 100.000.000đồng x 0,83%/tháng x 9 tháng = 7.470.000đồng. Tổng cộng 107.470.000đ (Một trăm lẻ bảy triệu bốn trăm bảy mươi đồng).

Bà H không thừa nhận hàng chữ số và chữ viết ghi 100 ngày 220 = 240; 2060, ghi ở phía dưới tờ giấy vay 12/10/2019 AL là do bà viết.

- ***Quá trình tham gia tố tụng bị đơn Bà Phan Thị H1 và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:***

Ngày 24/10/2019 âm lịch, tức ngày 20/11/2019 dương lịch bà H1 thừa nhận bà có vay của bà H số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), nhưng đã trả xong, trong đó trả gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và trả lãi là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), khi trả do sơ suất nên không lấy lại giấy vay tiền. Tuy nhiên, khi nhận tiền bà H và có ghi vào cuối tờ giấy vay ngày 12/10/2019 AL (tờ giấy vay nợ trước đó đã trả xong). Cụ thể bà H đã ghi *100 ngày 220 = 240; 2060*, đây là hàng chữ mà bà H ghi là đã nhận của bà số nợ gốc là 100.000.000đ và 2.200.000đ tiền lãi, nhưng bà H ghi nhầm lãi là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điều 91; khoản 1 Điều 147; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 401, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Buộc Bà Phan Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 7.470.000đ (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 107.470.000đ (Một trăm lẻ bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án còn quyết định về xử lý án phí, chi phí giám định, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2020, bị đơn Bà Phan Thị H1 kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm số 18/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn tham gia tố tụng cho rằng tại cấp sơ thẩm bị đơn đề nghị được đối chất và giám định lại chữ viết nhưng cấp sơ thẩm không chấp nhận là vi phạm tố tụng. Giấy mượn tiền không có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ nhưng cấp sơ thẩm áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất từ ngày mượn là không có cơ sở. Dòng chữ "*100 ngày 220 = 240; 2060*" được ghi trong giấy vay tiền ngày 12/10/2019 do bà H1 cung cấp thể hiện bà H1 đã trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho bà H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H mà chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:***

Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Bà Phan Thị H1 kháng

cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 18/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Bà Phan Thị H1 làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên hợp lệ và được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Ngày 24/10/2019 âm lịch, tức ngày 20/11/2019 dương lịch Bà Nguyễn Thị Mỹ H có cho Bà Phan Thị H1 vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), khi vay hai bên có lập giấy mượn tiền. Bị đơn Bà Phan Thị H1 thừa nhận có vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và có trả lãi. Như vậy, có việc vay tiền giữa các bên là có trên thực tế. Hơn nữa, Giấy mượn tiền không thể hiện thời hạn trả nợ nhưng các bên có thỏa thuận miệng thời hạn trả trong vòng 2,3 ngày kể từ ngày vay. Nhưng hết thời gian trên, bà H đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà H1 vẫn không trả nên bà H khởi kiện yêu cầu bà H1 trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Bà Phan Thị H1 cho rằng đã trả hết nợ gốc và nợ lãi cho bà H, trong đó có 100.000.000 đồng tiền gốc và 2.200.000 đồng tiền lãi, thể hiện khi nhận tiền bà H ghi ở phía dưới cùng của tờ giấy vay ngày 12/10/2019 âm lịch (giấy vay của khoản vay trước hai bên đã thanh toán xong, bút lục số 35), với dòng chữ: *100 ngày 220 = 240; 2060* nên không đồng ý trả số tiền trên cho bà H. Hội đồng xét xử xét thấy: Dòng chữ "*100 ngày 220 = 240; 2060*" được ghi trong giấy vay tiền ngày 12/10/2019 do bà H1 cung cấp không thể hiện rõ nội dung là gì, không được nguyên đơn thừa nhận nên không có căn cứ để chứng minh được việc bà H1 đã trả cho bà H số tiền 100.000.000 đồng và lãi 2.200.000 đồng theo giấy vay nợ ngày 24/10/2019 âm lịch. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bà H1 cũng đã có đơn yêu cầu giám định dòng chữ số và chữ viết trên do ai viết ra; Tòa án đã thu thập mẫu chữ viết và chữ số của Bà Nguyễn Thị Mỹ H để trưng cầu giám định theo yêu cầu của bà H1. Tại kết luận giám định số 77/PC09 ngày 30/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết, chữ số có nội dung "*100 ngày 220 = 240; 2060*" trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết, chữ số của Bà Nguyễn Thị Mỹ H trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là không phải do cùng một người viết ra. Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2020 (Bút lục 25) bà H trình bày trước đây bà H1 có vay tiền của bà nhiều lần, khi trả tiền hai bên đều tính toán nếu trả đủ thì bà H trả lại giấy vay gốc cho bà H1, nếu chưa trả thì bà H vẫn giữ

lại giấy gốc, hiện nay bà H là người đang giữ giấy vay gốc đề ngày 24/10/2019 âm lịch (Bút lục 04 -05). Bà H1 cũng thừa nhận nội dung này nhưng cho rằng khi trả tiền xong do sơ xuất nên không yêu cầu bà H đưa giấy vay gốc là không phù hợp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn Bà Phan Thị H1 phải trả cho Bà Nguyễn Thị Mỹ H 100.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015.

Về lãi suất: Quá trình tố tụng các bên đều thừa nhận khi thực hiện giao dịch có thỏa thuận lãi suất, nhưng không xác định được lãi và có tranh chấp về lãi suất. Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Mỹ H chỉ yêu cầu tính mức lãi suất là 0,83%/tháng và lấy tròn 09 tháng tính từ ngày 21/11/2019 đến ngày 22/9/2020 (Ngày xét xử sơ thẩm) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận. Buộc bà H1 phải trả cho bà H 7.470.000 đồng tiền lãi suất.

Từ những phân tích và nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà Phan Thị H1, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn Bà Phan Thị H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận đơn kháng cáo của Bà Phan Thị H1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Buộc Bà Phan Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 7.470.000đ (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 107.470.000đ (Một trăm lẻ bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị H1 phải chịu 5.373.500đồng án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Bà Nguyễn Thị Mỹ H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.500.000đồng theo biên lai số 0000650 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

[2.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Thị H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số AA/2019/0010654 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về chi phí giám định: Bà Phan Thị H1 phải chịu số tiền chi phí giám định là 3.570.000đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí giám định do bà H1 nộp tại Tòa án là 3.570.000đồng, bà H1 đã nộp đủ tiền chi phí giám định.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đinh Thị Tuyết**